

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HS-ST

Ngày: 17-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Đức;

Ông Phạm Ngọc Dụ.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: Ông Đỗ Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2017/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn M, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1994 tại xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 4, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Vụ và bà NLC1; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 15/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/7/2017 đến ngày 24/7/2017 chuyển tạm giam đến nay; “có mặt”.

2. Vũ Thanh T, sinh ngày 22 tháng 01 năm 1996 tại xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 4, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Viện và bà Trần Thị Hạnh; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 17/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Nam Định xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/8/2017 đến ngày 08/8/2017 chuyển tạm giam đến nay; “có mặt”.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Xóm 4, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- *Người làm chứng:*

- NLC1; “vắng mặt”.

- NLC2; “vắng mặt”.

- NLC3; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn M và Vũ Thanh T biết nhà của ông Nguyễn Văn T không có người trông coi. Khoảng 19 giờ ngày 20/5/2017, Vũ Văn M rủ Vũ Thanh T vào nhà ông Nguyễn Văn T để trộm cắp tài sản, T đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Vũ Văn M mang theo 01 tua vít bốn cạnh và một điện thoại di động cùng Vũ Thanh T đi bộ đến nhà ông Nguyễn Văn T. Đến nơi, Vũ Thanh T đứng ngoài cánh giới còn Vũ Văn M trèo qua tường rào vào bên trong. Khi vào đến cửa ngách phía tây nhà ông Nguyễn Văn T, Vũ Văn M bật đèn điện thoại soi, rồi dùng tua vít tháo đinh vít ở chốt cửa, sau đó gọi điện cho Vũ Thanh T vào, Vũ Văn M mở tủ lấy 01 bức tranh thêu và 01 bức tranh thảm đưa cho Vũ Thanh T. Vũ Thanh T lấy 01 bình hoa bằng kim loại trên mặt tủ, sau đó Vũ Văn M bảo Vũ Thanh T mang ra trước, còn Vũ Văn M lấy 01 bộ loa vi tính gồm 01 loa to nhãn hiệu Suboorer, 02 loa nhỏ và 01 loa cây hình trụ ra sau rồi cả hai theo lối cũ ra về. Số tài sản trộm cắp được, Vũ Văn M và Vũ Thanh T mang về cất tại phòng tắm nhà Vũ Văn M rồi Vũ Thanh T đi về còn Vũ Văn M vào nhà ngủ. Sáng ngày 21/5/2017 bà NLC1 (mẹ Vũ Văn M) phát hiện trong nhà tắm có đồ vật lạ nghi do Vũ Văn M trộm cắp nên bảo Vũ Văn M mang đi trả nhưng Vũ Văn M không đồng ý và bỏ trốn khỏi địa phương.

Khoảng 07 giờ ngày 21/5/2017, Vũ Thanh T sang rủ Vũ Văn M mang số tài sản trộm cắp đi tiêu thụ nhưng Vũ Văn M không có nhà, Vũ Thanh T gọi điện thì biết Vũ Văn M đã bỏ trốn, Vũ Thanh T mang số tài sản đưa cho bà NLC1 nhờ mang trả lại cho ông Nguyễn Văn T. Sau đó, Vũ Thanh T bỏ trốn.

Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Xuân Trường xác định: 01 bộ loa vi tính trị giá: 300.000 đồng; 01 loa dạng cây hình trụ trị giá: 200.000 đồng; 01 tranh thêu trị giá: 2.000.000 đ; 01 tranh thảm trị giá: 500.000đ; 01 lọ hoa bằng kim loại trị giá: 300.000 đồng; tổng trị giá: 3.300.000 đồng.

Cáo trạng số 51/CT-VKS, ngày 09/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố các bị cáo Vũ Văn M và Vũ Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội đã giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Văn M và Vũ Thanh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 46 (gây thiệt hại không lớn); điểm g Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo; xử phạt Vũ Văn M và Vũ Thanh T, mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo Vũ Văn M; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, kết hợp với kết luận định giá tài sản trộm cắp cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Ngày 20/5/2017, Vũ Văn M và Vũ Thanh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Văn T gồm: 01 bộ loa vi tính, 01 loa cây, 01 tranh thêu, 01 tranh thảm, 01 bình hoa bằng kim loại; tổng trị giá là 3.300.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường xác định Vũ Văn M và Vũ Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây tâm lý bất an, sự bất bình cho nhân dân địa phương. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, có nhận thức đầy đủ, đã từng bị kết tội và phải chấp hành hình phạt tù về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng không chịu tu dưỡng, lao động lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội để có tiền chi tiêu cá nhân nên phải xử lý nghiêm.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, có tiền án về hành vi “Trộm cắp tài sản”

nên đều phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo Vũ Thanh T đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường xác định các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “gây thiệt hại không lớn”: Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã hoàn thành, giá trị tài sản chiếm đoạt là tình tiết cấu thành tội phạm nên các bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Vũ Văn M là người khởi xướng, chuẩn bị phương tiện phạm tội, thực hiện hành vi trộm cắp tích cực hơn bị cáo Vũ Thanh T. Vì vậy, bị cáo Vũ Văn M giữ vai trò cao hơn bị cáo Vũ Thanh T.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng đối với mỗi bị cáo, trong khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo còn sống phụ thuộc gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Văn T đã nhận lại số tài sản bị trộm cắp. Nay ông Nguyễn Văn T không yêu cầu gì về việc bồi thường nên không xem xét điều chỉnh.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masset A10 thu giữ từ bị cáo Vũ Văn M, là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn M và Vũ Thanh T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn M và Vũ Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Vũ Văn M 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/7/2017.

3. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 138; điểm b và điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Vũ Thanh T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/8/2017.

4. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động của Vũ Văn M (Chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 01/CCTHA ngày 11/10/2017 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Trường)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Vũ Văn M và Vũ Thanh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

6. Các bị cáo Vũ Văn M và Vũ Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh + Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Công an huyện: 02 bản;
- UBND xã A;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên